TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 9 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Thông báo dời thời gian xét xử số 173/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1978. Cư trú tại: Ấp X, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Quách T, sinh năm 1978. Cư trú tại: Ấp X, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết của chị Lê Thị H thể hiện*:

Về hôn nhân: Chị H và anh Quách T chung sống vào năm 1999, nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T có lời nói không tôn trọng chị và gia đình, mặc dù đã nhiều lần để anh T khắc phục nhưng vẫn không sửa đổi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ nguyên nhân trên, chị H thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly

hôn với anh T.

Về con chung gồm: Quách Kim M, sinh năm 1999 và Quách Tuyết V, sinh năm 2001 đều đã trưởng thành và lập gia đình nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung chị và anh T sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về các vấn đề khác: Không có.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của anh Quách T thể hiện*:

Về quan hệ hôn nhân và các vấn đề khác chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận trong cuộc sống đôi lúc anh không tôn trọng chị H, khi đi nhậu về có chửi, ngoài ra thì không còn mâu thuẫn nào khác. Từ nguyên nhân trên, anh cam kết khắc phục, sửa chữa để quay lại chung sống nên không đồng ý ly hôn với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Quách T đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh T có lời nói không tôn trọng đối với chị H. Từ nguyên nhân đó, chị H yêu cầu xin ly hôn nhưng anh T mong muốn được hàn gắn trở lại nên không đồng ý.

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị H yêu cầu ly hôn với anh T mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành; về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Quách T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009660 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn